



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring
Investments Việt Nam**

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thông tin chung

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng 70/GCN-UBCK cấp ngày 4 tháng 12 năm 2013

Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đầu tư đại chúng dạng quỹ mở 09/GCN-UBCK cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014

Giấy Chứng nhận Đăng ký thành lập Quỹ đầu tư đại chúng dạng Quỹ mở do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với thời gian hoạt động không xác định.

Ban Đại diện Quỹ	Ông Đinh Bá Thành	Chủ tịch
	Ông Lê Văn Bé	Thành viên
	Ông Đặng Thế Đức	Thành viên

Công ty Quản lý Quỹ Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Ngân hàng Giám sát Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Trụ sở đăng ký Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center
37 Tôn Đức Thắng
Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và của Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính giữa niên độ này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và trong trường hợp không tuân thủ, thuyết minh rõ các khác biệt trọng yếu trong các báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- lập các báo cáo tài chính giữa niên độ theo giả định hoạt động liên tục trừ phi giả định này không còn phù hợp với Quỹ.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và của Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn chặn và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments cam kết rằng công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments



Ông Nguyễn Tuan Thên An
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 8 năm 2017

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam **Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)**

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu của Quỹ:

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:

Theo Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đã tăng 24,05% so với Giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

3. Chiến lược đầu tư của Quỹ:

Chiến lược đầu tư của Quỹ là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội. Cụ thể, việc phân bổ tài sản của Quỹ chủ yếu được thực hiện như sau:

- Cổ phiếu từ 0% - 80%
- Trái phiếu từ 0% - 80%
- Tiền từ 0% - 49%

4. Phân loại Quỹ:

Quỹ hoạt động dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở và thời gian hoạt động không xác định.

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

6. Quy mô Quỹ tại ngày lập báo cáo

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017:

- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 6.764.802,34 chứng chỉ quỹ
- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ theo mệnh giá: 67.648.023.400 VND
- Tổng giá trị tài sản ròng: 117.008.700.019 VND

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam **Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)**

7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Lợi nhuận của Quỹ được phân phối theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ và không có bất kỳ cam kết nào rằng lợi nhuận sẽ được phân phối. Nếu lợi nhuận được phân phối thì việc phân phối lợi nhuận của đợt đó không được hiểu là dự báo, dấu hiệu, khả năng phân phối lợi nhuận hay nội dung tương tự của Quỹ trong tương lai. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt cụ thể không hàm ý sẽ có đợt phân chia lợi nhuận tương tự sau đó. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm đi tương ứng.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

8. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. Số liệu hoạt động

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ:

Cơ cấu tài sản của Quỹ	30/6/2017	30/6/2016	30/6/2015
	(%)	(%)	(%)
			Chưa soát xét
Tiền và các khoản tương đương tiền	23,20%	22,12%	2,69%
Các khoản đầu tư	76,12%	77,51%	85,39%
Các khoản phải thu	0,68%	0,37%	11,92%
Tổng	100,00%	100,00%	100,00%

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)

2. Chỉ tiêu hoạt động

Chỉ tiêu	30/6/2017	30/6/2016	30/6/2015
			Chưa soát xét
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	117.008.700.019	91.677.902.776	76.205.362.299
2.2. Tổng số Chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ)	6.764.802,34	6.710.434,29	6.724.989,44
2.3. Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ (VND)	17.297	13.662	11.332
2.4. Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ cao nhất trong kỳ (VND)	17.297	13.662	11.332
2.5. Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ thấp nhất trong kỳ (VND)	14.176	11.442	10.273
2.9. Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ (so với kỳ trước) (%)	26,61%	20,56%	14,22%
2.13. Chi phí hoạt động của Quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân (%)	2,65%	2,75%	2,57%
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	95,22%	66,48%	102,13%

3. Tăng trưởng qua các kỳ

Kỳ	Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ	Tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ hàng năm
- 1 năm (30/6/2016 – 30/6/2017)	26,61%	26,61%
- 3 năm (30/6/2014 – 30/6/2017)	74,35%	20,34%
- Từ khi thành lập (25/03/2014 - 30/6/2017)	72,97%	18,25%
- Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu	Không có dữ liệu	Không có dữ liệu

4. Tăng trưởng hàng năm

Kỳ	30/6/2017 (%)	30/6/2016 (%)	30/6/2015 (%)	30/6/2014 (%)
			Chưa soát xét	
Tỷ lệ tăng trưởng/ Chứng chỉ quỹ (%)	26,61%	20,56%	14,22%	Không có dữ liệu

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)

III. Mô tả thị trường

Tổng sản phẩm trong nước (“GDP”) trong quý 1 năm 2017 đạt 5,2% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mục tiêu chính phủ đề ra và là mức tăng trưởng chậm nhất trong 3 năm. Tuy nhiên, GDP tăng mạnh trở lại trong quý 2 năm 2017, đạt 6,2% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do sự hồi phục của khu vực công nghiệp chế biến – chế tạo, và dịch vụ. Nhìn chung, GDP trong nửa đầu năm 2017 đã tăng 5,73%, cao hơn mức tăng 5,65% của cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, mức tăng trưởng vẫn thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng mục tiêu 6,7% của chính phủ đề ra cho cả năm.

Lạm phát tiếp tục trên đà giảm nhiệt. Chỉ số giá tiêu dùng (“CPI”) so với cùng kỳ năm ngoái đã giảm từ 5,2% trong tháng một năm 2017 xuống còn 2,5% trong tháng 6 năm 2017. Mức lạm phát trung bình được duy trì thấp hơn nhiều so với mục tiêu của chính phủ cho lạm phát trung bình cho cả năm là 4%. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho chính phủ giảm 25 điểm lãi tái cấp vốn để hỗ trợ giảm lãi suất cho vay và kích thích tăng trưởng kinh tế.

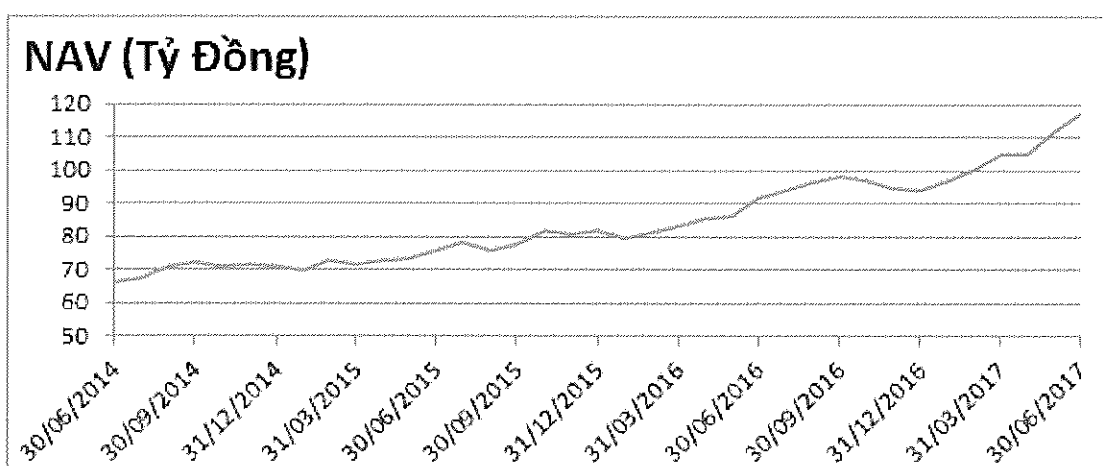
Tỉ giá vẫn được kiểm soát. Mặc dù thâm hụt thương mại vẫn còn tiếp diễn, tỉ giá VND/USD vẫn trong tầm kiểm soát do ảnh hưởng tích cực từ dòng vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (“FDI”). Tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới và cấp vốn bổ sung cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 đạt 19,2 tỉ USD, tăng 54,8% so với cùng kỳ năm trước.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

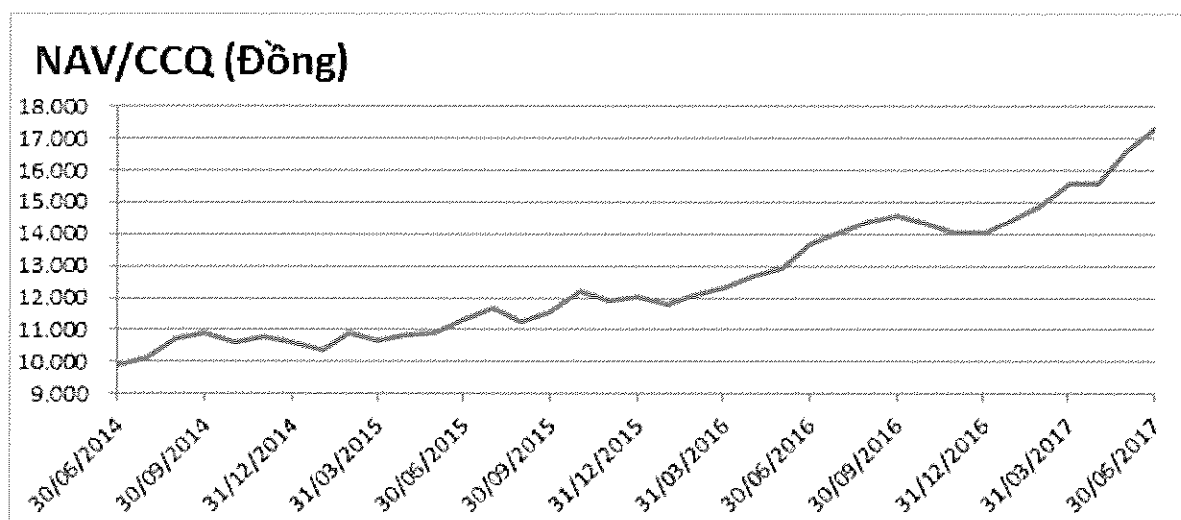
1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

- Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ trong 3 năm gần nhất

So với thời điểm thành lập quỹ, Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 đã tăng tương ứng 119,93 % và 72,97%.



Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)



▪ Thay đổi Giá trị Tài sản ròng

Chỉ tiêu	30/6/2017 VND	30/6/2016 VND	Tỷ lệ thay đổi %
	[1]	[2]	[3]=[1] – [2])/[2]
Giá trị Tài sản ròng	117.008.700.019	91.677.902.776	27,63%
Giá trị Tài sản ròng/Chứng chỉ Quỹ	17.297	13.662	26,61%

2. Thống kê về nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày báo cáo

Quy mô nắm giữ (Số lượng chứng chỉ Quỹ)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	127	53.220,52	0,79%
Từ 5.000 đến dưới 10.000	6	40.789,08	0,60%
Từ 10.000 đến dưới 50.000	12	185.367,20	2,74%
Từ 50.000 đến dưới 500.000	2	224.728,75	3,32%
Từ 500.000 trở lên	2	6.260.696,79	92,55%
Tổng	149	6.764.802,34	100,00%

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)

V. Thông tin về triển vọng thị trường

Triển vọng tăng trưởng kinh tế trong năm 2017 được nhận định tốt hơn với kỳ vọng hồi phục của ngành Nông nghiệp và Dịch vụ. Tuy nhiên, việc đạt được mục tiêu tăng trưởng cho cả năm 2017 là 6.7% vẫn là thách thức, mặc dù các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế như dự báo vẫn tiếp tục được duy trì thực hiện trong năm 2017. Để ổn định kinh tế xã hội và hỗ trợ tăng trưởng, Chính phủ vẫn tiếp tục giữ môi trường lãi suất thấp và áp lực tỉ giá không quá lớn.

Do đã tăng trưởng tương đối, các chỉ số định giá của thị trường cổ phiếu đã tăng so với trước, tuy nhiên vẫn còn ở mức định giá hợp lý. Với kỳ vọng tăng trưởng EPS 10% trong năm nay, thị trường cổ phiếu vẫn còn tiếp tục mang lại giá trị đầu tư một khi có chiến lược chọn lựa được cổ phiếu tốt.

VI. Thông tin khác

1. Thông tin về nhân sự điều hành quỹ, Ban đại diện quỹ và Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ

Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty quản lý Quỹ/Quỹ
Nguyen Tuan Thân An	Tổng Giám đốc	Thạc sĩ Quản trị Công nghệ	2010
Ngô Thế Triệu	Trưởng Bộ phận, Đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu	Thành viên Hiệp hội CFA Thạc sĩ Quản trị Dự án Quốc tế Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	2007
Lê Nguyên Bình	Trưởng Bộ phận, Quản trị Quỹ	Cử nhân Kinh tế, Kế toán - Kiểm toán	2005
Nguyễn Minh Tùng	Trưởng Bộ phận, Phân phối Quỹ mở	Thạc sĩ Quản trị Cử nhân Kinh tế, Ngoại thương	2012
Phan Thị Anh Minh	Trưởng Bộ phận, Marketing và Quan hệ Đối ngoại	Cử nhân Kinh tế, Quản trị Kinh doanh Cử nhân Ngoại ngữ, tiếng Pháp	2005
Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Trưởng Bộ phận, Thực hiện Giao dịch Đầu tư	Thạc sĩ Tài chính Ứng dụng Cử nhân kinh tế, Quản trị Kinh doanh	2007
Tổng Công Cường	Trưởng Bộ phận Pháp chế và Kiểm soát Nội bộ	Thạc sĩ Luật Luật sư Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh	2012
Lê Minh Thủy	Trưởng bộ phận Tài chính và Quản trị Rủi ro	Cử nhân Kinh tế, Ngân hàng Tài chính Thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA)	2013

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ (tiếp theo)


Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty quản lý Quỹ/Quỹ
Trần Trọng Phương Thảo	Trưởng Bộ phận Nhân sự và Hành chính	Cử nhân Khoa học, Quản trị Kinh doanh Cử nhân Ngoại ngữ, Ngữ văn Anh	2005
Đình Bá Thành	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân Kiến trúc	2014
Lê Văn Bé	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân Kinh tế	2014
Đặng Thế Đức	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân Luật	2014

2. Thông tin khác

Các số liệu trình bày tại báo cáo này được dựa vào kết quả của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét.

Trong báo cáo này, các chỉ tiêu không trình bày được hiểu là không áp dụng hoặc số dư bằng không.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments



Ông Nguyễn Tuan Thân An
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong kỳ Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) đã tuân thủ các hạn chế đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan;
- b) Việc định giá, đánh giá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan;
- c) Việc phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan;
- d) Quỹ không có phân phối lợi nhuận cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017; và
- e) Công ty Quản lý quỹ đã tuân thủ các quy định về hạn chế vay, hạn chế giao dịch được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Ngân hàng Giám sát – Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán HSBC

Ngày 09 tháng 08 năm 2017



Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Bộ Phận Hoạt Động Nghiệp Vụ Chứng Khoán

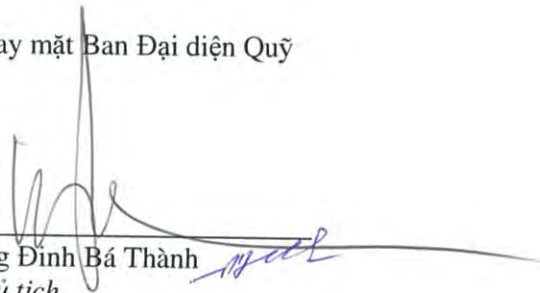
Bà Lê Thị Hoàng Châu
Nhân viên Giám sát

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Tôi, Đinh Bá Thành, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”), phê duyệt báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Quỹ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017, được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và của Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ


Ông Đinh Bá Thành
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 8 năm 2017



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84-8 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi các Nhà đầu tư Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quý"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Đại diện Quý phê duyệt phát hành ngày 9 tháng 8 năm 2017, được trình bày từ trang 14 đến trang 57.

Trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments ("Công ty Quản lý Quỹ") chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và của Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và của Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam**

Báo cáo soát xét số: 17-01-314



Trần Đình Vinh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 8 năm 2017

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo thu nhập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Mẫu B01g – QM
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
				30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
I	THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	01		23.153.315.869	11.954.684.847
1.1	Cổ tức được chia	02		1.420.625.600	1.342.999.000
1.2	Tiền lãi được nhận	03		980.381.319	587.038.347
1.3	Lãi bán các khoản đầu tư	04	11	11.774.928.669	6.820.196.176
1.4	Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	05	12	8.977.380.281	3.204.451.324
II	CHI PHÍ ĐẦU TƯ	10		112.114.549	86.375.506
2.1	Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	11	13	112.114.549	86.375.506
III	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỜ	20		1.279.325.825	1.069.955.872
3.1	Phí quản lý Quỹ	20.1	17	779.028.481	627.162.158
3.2	Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ	20.2	17	56.481.918	47.793.496
3.3	Phí dịch vụ giám sát	20.3	17	11.425.754	9.198.421
3.4	Phí dịch vụ quản trị Quỹ	20.4	17	19.995.066	16.096.816
3.5	Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	20.5	17	89.285.242	68.359.863
3.7	Chi phí hợp, Đại hội Quỹ mờ	20.7		37.444.000	17.639.472
3.8	Chi phí kiểm toán	20.8		191.714.165	192.354.847
3.10	Chi phí hoạt động khác	20.10	14	93.951.199	91.350.799
IV	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (23 = 01 - 10 - 20)	23		21.761.875.495	10.798.353.469
VI	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (30 = 23)	30		21.761.875.495	10.798.353.469
6.1	Lợi nhuận đã thực hiện	31		12.784.495.214	7.593.902.145
6.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	32		8.977.380.281	3.204.451.324
VIII	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TRONG KỶ (41 = 30)	41		21.761.875.495	10.798.353.469

Ngày 9 tháng 8 năm 2017

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:

Người duyệt:

Bà Lê Thị Thúy Phương
 Quản lý Bộ phận Quản trị Quỹ



Ông Nguyễn Tuan Thân An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Mẫu B02g – QM
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/6/2017 VND	31/12/2016 VND
I	TÀI SẢN				
1	Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	110	4	27.280.100.678	2.868.370.684
1.1	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	111		7.220.412.678	2.868.370.684
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	112		20.059.688.000	-
2	Các khoản đầu tư	120		89.486.415.950	90.630.347.000
2.1	Các khoản đầu tư	121	5	89.486.415.950	90.630.347.000
3	Các khoản phải thu	130		799.622.955	1.453.274.836
3.2	Tiền lãi và cổ tức phải thu	133	6	799.622.955	1.453.274.836
	TỔNG TÀI SẢN (100 = 110 + 120 + 130)	100		117.566.139.583	94.951.992.520
II	NỢ PHẢI TRẢ				
3	Phải trả cho các Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ	313		1.296.000	487.767
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		69.081	817.772
6	Chi phí phải trả	316	7	265.893.998	364.275.024
8	Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	318		119.181.467	116.674.492
9	Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	319	8	170.999.018	144.839.784
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ (300 = 313 + 314 + 316 + 318 + 319)	300		557.439.564	627.094.839

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B02g - QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/6/2017 VND	31/12/2016 VND
III	GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẢM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ (400 = 100 - 300)	400		117.008.700.019	94.324.897.681
1	Vốn góp của Nhà đầu tư	411	9	67.648.023.400	67.066.169.400
1.1	Vốn góp phát hành	412		85.934.053.300	85.229.806.400
1.2	Vốn góp mua lại	413		(18.286.029.900)	(18.163.637.000)
2	Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	414	9	319.169.748	(20.903.095)
3	Lợi nhuận chưa phân phối	420	10	49.041.506.871	27.279.631.376
IV	GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ (430 = 400/004)	430		17.297	14.064
VI	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			30/6/2017 CCQ	31/12/2016 CCQ
1	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	004	16	6.764.802,34	6.706.616,94

Ngày 9 tháng 8 năm 2017

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
 Người lập:



Bà Lê Thị Thúy Phương
 Quản lý Bộ phận Quản trị Quỹ

Người duyệt:



Ông Nguyễn Tuan Thân An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2017

Mẫu B03g – QM
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (“NAV”) đầu kỳ	94.324.897.681	81.778.304.889
II	Thay đổi NAV của Quỹ trong kỳ	21.761.875.495	10.798.353.469
	<i>Trong đó:</i>		
II.1	Thay đổi NAV của Quỹ do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ trong kỳ	21.761.875.495	10.798.353.469
III	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ	921.926.843	(898.755.582)
	<i>Trong đó:</i>		
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	1.116.279.000	251.401.660
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	(194.352.157)	(1.150.157.242)
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ (IV = I + II + III)	117.008.700.019	91.677.902.776

Ngày 9 tháng 8 năm 2017

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
 Người lập:



Bà Lê Thị Thúy Phượng
 Quản lý Bộ phận Quản trị Quỹ

Người duyệt:



Ông Nguyễn Tuan Thân An
 Tổng Giám đốc

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Mẫu B04g – QM
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày 30/6/2017 VND/cổ phiếu	Tổng giá trị tại ngày 30/6/2017 VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ
I	Mã cổ phiếu niêm yết			64.986.415.950	55,29%
	ACB	204.650	25.900	5.300.435.000	4,51%
	BCC	5	15.100	75.500	0,00%
	CII	59.360	37.200	2.208.192.000	1,88%
	CMG	80.000	16.500	1.320.000.000	1,12%
	CTD	14.780	216.500	3.199.870.000	2,72%
	EIB	100.000	12.900	1.290.000.000	1,10%
	FPT	347.769	46.850	16.292.977.650	13,86%
	HBC	2	51.300	102.600	0,00%
	HCM	42.000	44.600	1.873.200.000	1,59%
	HSG	10	32.400	324.000	0,00%
	ITC	445.620	14.000	6.238.680.000	5,31%
	MBB	286.164	22.300	6.381.457.200	5,43%
	NKG	9	33.100	297.900	0,00%
	NT2	4	28.550	114.200	0,00%
	PCI	152.152	36.000	5.477.472.000	4,66%
	PNJ	29.290	101.800	2.981.722.000	2,54%
	PTB	2	111.500	223.000	0,00%
	REE	96.000	36.900	3.542.400.000	3,01%
	SSI	46.280	27.650	1.279.642.000	1,09%
	TYA	223.389	10.200	2.278.567.800	1,94%
	VCB	35.270	38.500	1.357.895.000	1,16%
	VIC	3	42.700	128.100	0,00%
	VSC	62.700	63.200	3.962.640.000	3,37%

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B04g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Loại tài sản	Tổng giá trị tại ngày 30/6/2017 VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ
IV	Đầu tư khác	24.500.000.000	20,83%
	Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu	8.000.000.000	6,80%
	Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu	16.500.000.000	14,03%
V	Các tài sản khác		
	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	799.622.955	0,68%
VI	Tiền gửi ngân hàng	27.280.100.678	23,20%
	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	7.220.412.678	6,14%
	Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	20.059.688.000	17,06%
VII	Tổng giá trị danh mục	117.566.139.583	100%

Ngày 9 tháng 8 năm 2017

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
 Người lập:



Bà Lê Thị Thúy Phương
 Quản lý Bộ phận Quản trị Quỹ

Người duyệt:



Ông Nguyễn Tuan Thên An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B05g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1	Lợi nhuận trước thuế	01	21.761.875.495	10.798.353.469
3	Điều chỉnh cho các thay đổi của vốn lưu động	05	1.727.927.656	1.870.212.016
	Giảm các khoản đầu tư	06a	1.143.931.050	855.444.500
	Giảm tiền lãi và cổ tức phải thu	07	653.651.881	846.005.312
	Tăng/(giảm) phải trả các Đại lý phân phối			
	Chứng chỉ quỹ	11	808.233	(538.000)
	Giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	(748.691)	(13.395)
	Tăng phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại			
	Chứng chỉ quỹ	15	2.506.975	116.674.492
	(Giảm)/tăng chi phí phải trả	16	(98.381.026)	33.973.275
	Tăng phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	17	26.159.234	18.665.832
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	20	23.489.803.151	12.668.565.485
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1	Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	31	1.116.279.000	251.401.660
2	Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	32	(194.352.157)	(1.150.157.242)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	30	921.926.843	(898.755.582)
III	TIỀN THUẦN TRONG KỶ (40 = 20 + 30)	40	24.411.729.994	11.769.809.903

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B05g - QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

STT	Chi tiêu	Mã số	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
IV	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	50	2.868.370.684	8.620.095.944
	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	51	2.868.370.684	562.718.055
	- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	52	-	8.057.377.889
V	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	55	27.280.100.678	20.389.905.847
	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	57	7.220.412.678	20.389.905.847
	- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	57	20.059.688.000	-
VI	Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ (60 = 55 - 50)	60	24.411.729.994	11.769.809.903

GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
Mua lại chứng chỉ quỹ nhưng chưa thanh toán	-	116.674.492

Ngày 9 tháng 8 năm 2017

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
 Người lập:



Bà Lê Thị Thúy Phương
 Quản lý Bộ phận Quản trị Quỹ

Người duyệt:



Ông Nguyễn Tuan Thân An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

1. Thông tin về Quỹ

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

Theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành lập Quỹ, tổng số vốn Điều Lệ của Quỹ là 53.203.406.730 Đồng Việt Nam, tương đương với 5.320.340,67 chứng chỉ Quỹ và không bị giới hạn về thời gian hoạt động. Quỹ hoạt động theo Điều lệ Quỹ ban hành vào ngày 26 tháng 9 năm 2013 và sửa đổi bổ sung vào ngày 15 tháng 4 năm 2016.

Mục tiêu chính của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản. Chiến lược đầu tư tài sản của Quỹ sẽ được phân bổ một cách linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo:

- a. Trừ tiền gửi thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại; ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- b. Quỹ không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại; ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu và trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành nếu các tài sản này được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
- c. Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết và trái phiếu chuyển đổi;
- d. Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM

(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

- e. Quỹ không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản là cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- f. Tổng giá trị các danh mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h. Quỹ không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
- i. Quỹ không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý và kim loại quý hiếm; và
- j. Danh mục đầu tư của Quỹ phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch chỉ do các nguyên nhân như sau:

- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b. Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
- c. Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- d. Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
- e. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ; hoặc
- f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Quỹ được định giá hàng tuần và hàng tháng. Ngày định giá là ngày thứ Sáu hàng tuần đối với kỳ định giá tuần và ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo đối với kỳ định giá tháng. Giá trị tài sản ròng được xác định vào ngày định giá cho các kỳ giao dịch hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật hoặc cho các mục đích khác. Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày lễ thì việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ không được thực hiện trong kỳ định giá đó. Quỹ thực hiện giao dịch chứng chỉ Quỹ một (01) tuần một lần vào ngày thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp ngày giao dịch là ngày lễ thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong tuần đó.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, là công ty quản lý quỹ được thành lập tại Việt Nam. Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

Địa chỉ liên hệ của Quỹ là tầng 23, tòa nhà Sai Gon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và của Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm được lập không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ mở, các báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm các báo cáo sau:

- Báo cáo thu nhập: Mẫu B01g - QM;
- Báo cáo tình hình tài chính: Mẫu B02g - QM;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ: Mẫu B03g - QM;
- Báo cáo danh mục đầu tư: Mẫu B04g - QM;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Mẫu B05g - QM; và
- Các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ: Mẫu B06g – QM.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ và những khoản mục được trình bày trong Thuyết minh 3(c) được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Quỹ là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(e) Hình thức sổ kế toán

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Quỹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính năm gần nhất.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Quỹ thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo thu nhập của Quỹ.

(b) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá ba (03) tháng tại ngân hàng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, và không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị.

(c) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó kể cả phí môi giới, phí giao dịch và phí ngân hàng, v.v. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo phương pháp xác định giá trị nêu tại mục 3(c)(iii). Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

Tiền gửi có kỳ hạn

Tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(i) Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Tiền gửi có kỳ hạn mà Quỹ dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

(ii) Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư tại ngày giao dịch.

(iii) Xác định giá trị

Theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, các khoản đầu tư thuộc Danh mục đầu tư của Quỹ được đánh giá lại theo giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trong trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất hoặc giá thị trường có nhiều biến động, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các khoản đầu tư của Quỹ. Giá trị hợp lý được xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được quy định tại điều lệ Quỹ hoặc chính sách định giá của Quỹ. Khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Trái phiếu

▪ Trái phiếu niêm yết

- Giá trị thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, giá yết này phải là giá giao dịch chính thức (giá outright) tại Sở Giao dịch Chứng Khoán;
- Do thị trường trái phiếu Việt Nam chưa hoàn thiện, tần suất giao dịch thấp, thanh khoản chưa cao và thông tin giá cả không được cập nhật thường xuyên hoặc chênh lệch lớn theo thời gian hoặc giữa các bên tham gia thị trường. Do đó, vì bất kỳ lý do nào, trái phiếu niêm yết không có giá giao dịch chính thức (giá outright) tại Sở Giao dịch Chứng Khoán nhiều hơn mười bốn (14) ngày tính đến ngày định giá, giá trái phiếu niêm yết là giá chào mua (bid-price basis) được định giá và được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá độc lập, uy tín trên thị trường như: Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.
- Interactive Data Corporation sẽ là tổ chức ưu tiên số một trong việc cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu niêm yết. Nếu Interactive Data Corporation không thể cung cấp giá của trái phiếu niêm yết, việc sử dụng định giá của các tổ chức khác theo thứ tự ưu tiên như sau: Markit, Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương pháp định giá khác được đề cập dưới đây, sẽ được cân nhắc và áp dụng, tuy nhiên với điều kiện giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng đã vượt quá thời gian chín mươi (90) ngày và có sự chấp thuận của Ban định giá nội bộ về việc thay đổi này.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

- Trong trường hợp không có báo giá trị trường thì giá trị của trái phiếu niêm yết mới được mua sẽ là giá mua và giá này sẽ được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ. Trong khi đó, giá trị của trái phiếu niêm yết khác được xác định theo các thứ tự ưu tiên sau:
 - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ;
 - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban Định giá nội bộ hoặc Ban Đại diện Quỹ;
 - Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
 - Giá mua cộng lãi lũy kế.
- Trái phiếu không niêm yết bao gồm các trái phiếu không giao dịch thông qua sàn giao dịch hoặc giao dịch không thường xuyên như: trái phiếu có lãi suất cao, trái phiếu tổ chức không giao dịch thường xuyên, nợ tư.
 - Giá trị thị trường là giá chào mua (bid-price basis) được định giá gần nhất và được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá uy tín trên thị trường như Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.
 - Interactive Data Corporation sẽ là tổ chức ưu tiên số một trong việc cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu không niêm yết. Nếu Interactive Data Corporation không thể cung cấp giá của trái phiếu không niêm yết, việc sử dụng định giá của các tổ chức khác theo thứ tự ưu tiên như sau: Markit, Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương pháp định giá khác được đề cập dưới đây, sẽ được cân nhắc và áp dụng, tuy nhiên với điều kiện giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng đã vượt quá thời gian chín mươi (90) ngày và có sự chấp thuận của Ban định giá nội bộ về việc thay đổi này.
 - Trong trường hợp không có báo giá trị trường thì giá trị của trái phiếu không niêm yết mới được mua sẽ là giá mua và giá này sẽ được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ. Trong khi đó, giá trị của trái phiếu không niêm yết khác được xác định theo các thứ tự ưu tiên sau:
 - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ;
 - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban Định giá nội bộ hoặc Ban Đại diện Quỹ;
 - Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
 - Giá mua cộng lãi lũy kế.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Cổ phiếu

- Cổ phiếu niêm yết bao gồm cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom.
 - Giá trị thị trường sẽ được xác định là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;
 - Trong trường hợp không có báo giá trị trường, giá của cổ phiếu niêm yết được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:
 - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ). Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ;
 - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban Định giá nội bộ hoặc Ban Đại diện Quỹ;
 - Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - Giá mua.
- Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; cổ phiếu chưa niêm yết.
 - Công ty Quản lý Quỹ được quyền chỉ định năm (05) công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát để cung cấp giá cho mỗi lần định giá.
 - Danh sách công ty chứng khoán được chỉ định, tuy nhiên Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi chỉ định theo từng thời điểm và việc thay đổi danh sách chỉ định này phải được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, bao gồm như sau:
 - Danh sách ưu tiên số 1: bao gồm ba (03) công ty chứng khoán.
 - Danh sách ưu tiên số 2: bao gồm hai (02) công ty chứng khoán.
 - Giá trị thị trường được xác định dựa trên giá trung bình cung cấp bởi ba (03) công ty chứng khoán và phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Giá được báo là giá giao dịch tại các công ty chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; hoặc
 - Giá được báo là giá chào mua tại ngày gần nhất trước ngày định giá nếu các cổ phiếu chưa niêm yết không có giá giao dịch; và
 - Giá được báo không được cũ hơn chín mươi (90) ngày tính tới ngày ngày định giá.
 - Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ nhận báo giá từ tất cả các công ty chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ ưu tiên sử dụng báo giá của ba (03) công ty chứng khoán trong danh sách ưu tiên số 1.
 - Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ nhận được báo giá từ hai (02) công ty nằm trong danh sách ưu tiên số 1 hoặc ít hơn, thì báo giá thứ ba được Công ty Quản lý Quỹ sử dụng là báo giá thấp hơn giữa báo giá của các công ty chứng khoán khác trong danh sách ưu tiên số 2.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

- Trong trường hợp khác khi Công ty Quản lý Quỹ không có đủ báo giá hợp lệ của tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán trong một ngày định giá nào đó cho một cổ phiếu chưa niêm yết nhất định, thì cổ phiếu này được định giá bằng bất kỳ phương pháp định giá phù hợp khác được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt dựa trên đề xuất của Ban Định giá nội bộ.
- **Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản**
Giá trị thị trường được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:
 - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày kết thúc kỳ kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ và Ban Định giá nội bộ chấp thuận.
- **Cổ phần và phần góp vốn khác**
Giá trị của các cổ phần và phần góp vốn khác được xác định như sau:
 - Giá trị vốn góp; hoặc
 - Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ hoặc Ban Định giá nội bộ chấp thuận.

Chứng khoán phái sinh

Giá trị thị trường của chứng khoán phái sinh niêm yết được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không thể lấy được giá giao dịch hợp lý trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán vào ngày định giá, giá chứng khoán phái sinh niêm yết sẽ được định giá và cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá độc lập, uy tín trên thị trường như Interactive Data Corporation (nguồn ưu tiên) hoặc Markit, hoặc Reuters hoặc Bloomberg.

Trong trường hợp không có báo giá thị trường, giá của chứng khoán phái sinh niêm yết sẽ được xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ hoặc Ban định giá nội bộ chấp thuận.

Các tài sản khác được phép đầu tư

Giá xác định theo phương pháp định giá quy định trong sổ tay định giá và được Ban Đại diện Quỹ và Ban Định giá nội bộ phê duyệt.

(iv) *Chấm dứt ghi nhận*

Các khoản đầu tư được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận dòng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu về bán các khoản đầu tư, phải thu và dự thu cổ tức và tiền lãi các khoản đầu tư. Các khoản phải thu được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải trả

Các khoản phải trả bao gồm phải trả về mua các khoản đầu tư, phải trả cho Nhà đầu tư, phải trả dịch vụ quản lý Quỹ và các khoản phải trả khác. Các khoản phải trả được thể hiện theo giá gốc.

(f) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(g) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty Quản lý Quỹ phân loại các công cụ tài chính của Quỹ như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Công ty Quản lý Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty Quản lý Quỹ xếp tài sản tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty Quản lý Quỹ có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty Quản lý Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các tài sản tài chính đã được Công ty Quản lý Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty Quản lý Quỹ có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty Quản lý Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các khoản được Công ty Quản lý Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Công ty Quản lý Quỹ nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Công ty Quản lý Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty Quản lý Quỹ xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(h) Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức trong các giao dịch sau:

Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo các quy định thuế hiện hành.

Giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ từ những tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết là 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành. Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước, Công ty Quản lý Quỹ sẽ không giữ lại khoản thuế này và đối tượng này phải có trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế cho Nhà nước theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 do Bộ Tài chính ban hành.

(i) Vốn góp và thặng dư vốn

Vốn góp của nhà đầu tư

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Vốn góp phát hành

Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn đầu tư của Quỹ do các nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ theo phương thức mua chứng chỉ quỹ trong lần phát hành lần đầu ra công chúng và các lần giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo sau khi Quỹ thành lập hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ với chứng chỉ quỹ của Quỹ.

Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá của chứng chỉ quỹ.

Vốn góp mua lại

Vốn góp mua lại phản ánh tình hình mua lại chứng chỉ quỹ của các Nhà đầu tư tại các kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ sau khi Quỹ thành lập hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của Quỹ với chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ.

Vốn góp mua lại được phản ánh theo mệnh giá của chứng chỉ quỹ.

Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư

Thặng dư vốn góp phản ánh chênh lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và mệnh giá trên một chứng chỉ quỹ được phát hành/mua lại.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ (không bao gồm chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện).

Lợi nhuận chưa thực hiện là tổng giá trị lãi đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào “Lợi nhuận chưa phân phối” trên Báo cáo tình hình tài chính.

Lợi nhuận/tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư

Lợi nhuận/tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư trong kỳ.

Quỹ ghi nhận lợi nhuận/tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ mở và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(j) Chứng chỉ Quỹ và Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ

Chứng chỉ quỹ có thể được Nhà đầu tư bán lại cho Quỹ vào các ngày giao dịch để đổi lại một lượng tiền tương ứng dựa trên giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư đang nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày trước ngày giao dịch.

Quỹ phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ tại các ngày giao dịch được công bố dựa trên giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày trước ngày giao dịch.

Tất cả các chứng chỉ quỹ phát hành cho Nhà đầu tư đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được bán lại và các quyền khác như nhau. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ mở đồng thời cũng phản ánh lợi nhuận chưa phân phối, vốn góp của Nhà đầu tư và thặng dư vốn góp. Trong đó, vốn góp của Nhà đầu tư của Quỹ bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư phản ánh chênh lệch giữa thu/chỉ thực tế từ việc phát hành/mua lại chứng chỉ quỹ dựa trên tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và mệnh giá trên một chứng chỉ quỹ. Lợi nhuận chưa phân phối của Quỹ bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Quỹ chỉ được sử dụng phần lợi nhuận đã thực hiện lũy kế của năm trước trừ đi lỗ chưa thực hiện lũy kế tính đến thời điểm phân phối lợi nhuận để phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ. Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ phải thực hiện theo đúng quy định của luật chứng khoán hiện hành áp dụng đối với quỹ mở, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ, Bản cáo bạch và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư.

(k) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng tương đối chắc chắn nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các tiêu chuẩn cụ thể sau đây phải được đáp ứng trước khi doanh thu được ghi nhận:

(i) Thu nhập lãi tiền gửi, lãi trái phiếu và cổ tức

Thu nhập lãi tiền gửi và lãi trái phiếu được ghi nhận trong báo cáo thu nhập trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn. Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là thu nhập.

(ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Lưu ký (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(l) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi phát sinh.

(m) Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ được tính bằng cách chia Giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày của báo cáo tình hình tài chính. Giá trị tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

(n) Báo cáo bộ phận

Quỹ hoạt động như một bộ phận tại Việt Nam.

(o) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Quỹ nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Quỹ và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là liên quan.

Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán.

(p) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

4. Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền thể hiện tiền gửi bằng Đồng Việt Nam vào thời điểm cuối kỳ/năm tại các ngân hàng sau đây:

	30/6/2017	31/12/2016
	VND	VND
Tiền gửi không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ		
▪ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	7.220.412.678	2.868.370.684
Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng		
▪ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	20.059.688.000	-
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	<u>27.280.100.678</u>	<u>2.868.370.684</u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng hưởng lãi suất năm từ 4,9% đến 5,0% (31/12/2016: không có). Trong trường hợp Quỹ rút trước ngày đáo hạn, các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất theo chính sách của ngân hàng áp dụng cho trường hợp rút trước ngày đáo hạn.

Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

5. Các khoản đầu tư

Tất cả các công ty được đầu tư thể hiện trên báo cáo Danh mục đầu tư đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quý không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty được Quý đầu tư. Theo đó, Quý không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty được đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quý được ghi nhận theo chính sách kế toán được trình bày ở thuyết minh 3(c), thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày như sau:

	Giá mua VND [1]	Giá trị trường VND [2]	Chênh lệch do đánh giá lại trong kỳ Chênh lệch tăng VND [3]	Chênh lệch giảm VND [4]	Giá trị đánh giá lại VND [5] = [1] + [3] + [4]
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017					
Cổ phiếu niêm yết	49.990.286.362	64.986.415.950	14.996.129.588	-	64.986.415.950
Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP					
A Châu có kỳ hạn:					
- dưới 12 tháng	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-	8.000.000.000
- trên 12 tháng	16.500.000.000	16.500.000.000	-	-	16.500.000.000
	74.490.286.362	89.486.415.950	14.996.129.588	-	89.486.415.950

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

	Giá mua VND [1]	Giá thị trường VND [2]	Chênh lệch do đánh giá lại trong năm Chênh lệch tăng VND [3]	Chênh lệch giảm VND [4]	Giá trị đánh giá lại VND [5] = [1] + [3] + [4]
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016					
Cổ phiếu niêm yết	57.092.150.049	60.838.908.800	3.746.758.751	-	60.838.908.800
Trái phiếu niêm yết	27.519.447.644	29.791.438.200	2.271.990.556	-	29.791.438.200
	84.611.597.693	90.630.347.000	6.018.749.307	-	90.630.347.000

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

6. Tiền lãi và cổ tức phải thu

	30/6/2017 VND	31/12/2016 VND
Dự thu cổ tức chưa đến ngày nhận	268.068.800	197.551.000
Dự thu trái tức chưa đến ngày nhận	-	1.255.723.836
Dự thu tiền lãi chưa đến ngày nhận	531.554.155	-
	<hr/> 799.622.955	<hr/> 1.453.274.836 <hr/> <hr/>

7. Chi phí phải trả

	30/6/2017 VND	31/12/2016 VND
Phí kiểm toán	191.054.187	319.275.022
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	45.000.001	45.000.002
Phí họp đại hội	29.839.810	-
	<hr/> 265.893.998	<hr/> 364.275.024 <hr/> <hr/>

8. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ

	30/6/2017 VND	31/12/2016 VND
Phải trả phí quản lý Quỹ	142.415.434	118.161.722
Phải trả phí lưu ký tài sản Quỹ	7.496.617	7.126.462
Phải trả phí quản trị Quỹ	3.655.328	3.032.753
Phải trả phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	15.342.878	14.785.798
Phải trả phí giám sát	2.088.761	1.733.049
	<hr/> 170.999.018	<hr/> 144.839.784 <hr/> <hr/>

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
*(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

9. Vốn góp của nhà đầu tư

Căn cứ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK ngày 25 tháng 3 năm 2014, vốn điều lệ của Quỹ là 53.203.406.730 VND tương ứng với 5.320.340,67 chứng chỉ Quỹ theo mệnh giá 10.000 Đồng Việt Nam trên một chứng chỉ Quỹ. Do Quỹ hoạt động theo hình thức Quỹ mở nên vốn góp của Quỹ và số lượng chứng chỉ quỹ thay đổi sau mỗi kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ.

Biến động vốn góp cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	Vốn góp phát hành						Vốn góp mua lại						Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành	Giá trị vốn góp hiện hành	NAV hiện hành/1 chứng chỉ Quỹ
	Số lượng			Tổng giá trị			Số lượng			Tổng giá trị					
	1	2 = 5 / 1	3	4	5 = 3 + 4	6	7 = 10 / 6	8	9	10 = 8 + 9	11 = 1 + 6	12 = 5 + 10			
Tại ngày 31/12/2015	8.439.702,90	10.023	84.397.029,000	196.686,376	84.593.715,376	(1.657.463,63)	10.027	(16.574.636,300)	(45.190,335)	(16.619.826,635)	6.782.239,27	67.973.888,741	12.058		
Phát sinh trong năm	83.277,74	13.842	832.777,400	319.985,693	1.152.763,093	(158.900,07)	13.099	(1.589.000,700)	(492.384,829)	(2.081.385,529)	(75.622,33)	(928.622,436)			
Tại ngày 31/12/2016	8.522.980,64	10.061	85.229.806,400	516.672,069	85.746.478,469	(1.816,363,70)	10.296	(18.163.637,000)	(537.575,164)	(18.701.212,164)	6.706.616,94	67.045.266,305	14.064		
Phát sinh trong kỳ	70.424,69	15.851	704.246,900	412.032,100	1.116.279,000	(12.239,29)	15.879	(122.392,900)	(71.959,257)	(194.352,157)	58.185,40	921.926,843			
Tại ngày 30/6/2017	8.593.405,33	10.108	85.934.053,300	928.704,169	86.862.757,469	(1.828.602,99)	10.333	(18.286.029,900)	(609.534,421)	(18.895.504,321)	6.764.802,34	67.967.193,148	17.297		

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

10. Lợi nhuận chưa phân phối

	Kỳ kết thúc 30/6/2017 VND	Năm kết thúc 31/12/2016 VND
Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ/năm	27.279.631.376	13.804.416.148
Lợi nhuận sau thuế trong kỳ/năm	21.761.875.495	13.475.215.228
<i>Trong đó</i>		
▪ <i>Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối</i>	12.784.495.214	14.406.924.281
▪ <i>Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện</i>	8.977.380.281	(931.709.053)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ/năm	49.041.506.871	27.279.631.376

Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

11. Lãi bán các khoản đầu tư

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Danh mục các khoản đầu tư	Tổng giá trị bán VND [1]	Giá vốn VND [2]	Lãi bán chứng khoán kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017 VND [3] = [1] – [2]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán đầu kỳ VND [4]	Lãi bán chứng khoán lũy kế đến ngày 30/6/2017 VND [5] = [3] + [4]
Cổ phiếu niêm yết	42.591.721.500	33.937.315.187	8.654.406.313	16.220.837.549	24.875.243.862
Trái phiếu niêm yết	30.639.970.000	27.519.447.644	3.120.522.356	(370.982.973)	2.749.539.383
	73.231.691.500	61.456.762.831	11.774.928.669	15.849.854.576	27.624.783.245

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Danh mục các khoản đầu tư	Tổng giá trị bán VND [1]	Giá vốn VND [2]	Lãi bán chứng khoán kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND [3] = [1] – [2]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán đầu kỳ VND [4]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán lũy kế đến ngày 30/6/2016 VND [5] = [3] + [4]
Cổ phiếu niêm yết	33.398.539.000	26.578.342.824	6.820.196.176	3.433.680.196	10.253.876.372
Trái phiếu niêm yết	-	-	-	(370.982.973)	(370.982.973)
	33.398.539.000	26.578.342.824	6.820.196.176	3.062.697.223	9.882.893.399

Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

12. Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017

Danh mục các khoản đầu tư	Giá trị mua theo số kế toán VND [1]	Giá trị trường tại ngày 30/6/2017 VND [2]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 30/6/2017 VND [3] = [2] - [1]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 31/12/2016 VND [4]	Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017 VND [5] = [3] - [4]
Trái phiếu niêm yết	-	-	-	2.271.990.556	(2.271.990.556)
	49.990.286.362	64.986.415.950	14.996.129.588	6.018.749.307	8.977.380.281

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Danh mục các khoản đầu tư	Giá trị mua theo số kế toán VND [1]	Giá trị trường tại ngày 30/6/2016 VND [2]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 30/6/2016 VND [3] = [2] - [1]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 31/12/2015 VND [4]	Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND [5] = [3] - [4]
Trái phiếu niêm yết	12.609.297.644	14.075.587.800	1.466.290.156	1.362.302.556	103.987.600
	61.290.873.016	71.445.782.700	10.154.909.684	6.950.458.360	3.204.451.324

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

13. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư (a)	40.997.476	34.549.788
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư (b)	71.117.073	51.825.718
	112.114.549	86.375.506

(a) Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Chi phí giao dịch mua cổ phiếu niêm yết	40.997.476	34.549.788

(b) Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Chi phí giao dịch bán cổ phiếu niêm yết	64.660.106	51.825.718
Chi phí giao dịch bán trái phiếu niêm yết	6.456.967	-
	71.117.073	51.825.718

14. Chi phí hoạt động khác

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Thù lao Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 17)	89.999.999	89.999.999
Phí ngân hàng	3.951.200	1.350.800
	93.951.199	91.350.799

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30
tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

15. Giá trị tài sản ròng

Kỳ	Ngày tính NAV	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017			
		Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/ICCCQ tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	Tăng/(giảm) NAV/ICCCQ VND/CCQ
1	5/1/17	95.509.616.057	6.706.616,94	14.241	-
2	12/1/17	95.483.687.465	6.709.417,30	14.231	(10)
3	19/1/17	95.114.224.284	6.709.417,30	14.176	(55)
4	31/1/17	97.148.245.371	6.709.417,30	14.479	303
5	2/2/17	97.645.793.829	6.709.417,30	14.554	75
6	9/2/17	98.081.212.487	6.709.417,30	14.618	64
7	16/2/17	98.996.786.352	6.723.058,01	14.725	107
8	23/2/17	100.414.262.771	6.723.058,01	14.936	211
9	28/2/17	99.993.846.413	6.723.058,01	14.873	(63)
10	2/3/17	99.814.122.349	6.723.058,01	14.847	(26)
11	9/3/17	101.962.033.936	6.723.744,06	15.164	317
12	16/3/17	102.943.696.473	6.723.875,55	15.310	146
13	23/3/17	104.200.435.057	6.723.715,39	15.497	187
14	30/3/17	104.912.975.024	6.737.226,69	15.572	75
15	31/3/17	104.873.959.274	6.736.427,94	15.568	(4)
16	6/4/17	104.792.611.288	6.736.427,94	15.556	(12)
17	13/4/17	104.104.912.425	6.737.942,61	15.451	(105)
18	20/4/17	103.109.754.269	6.737.942,61	15.303	(148)
19	27/4/17	104.481.425.298	6.737.942,61	15.506	203
20	30/4/17	105.045.668.560	6.740.134,92	15.585	79
21	4/5/17	106.525.804.145	6.740.134,92	15.805	220
22	11/5/17	108.145.598.728	6.740.134,92	16.045	240
23	18/5/17	108.765.271.479	6.741.248,76	16.134	89
24	25/5/17	112.483.381.653	6.741.248,76	16.686	552
25	31/5/17	111.767.665.962	6.743.581,27	16.574	(112)
26	1/6/17	112.231.252.450	6.743.581,27	16.643	69
27	8/6/17	113.733.854.563	6.741.378,42	16.871	228
28	15/6/17	114.635.854.211	6.741.378,42	17.005	134
29	22/6/17	116.917.971.976	6.764.947,59	17.283	278
30	29/6/17	116.877.854.061	6.764.947,59	17.277	(6)
31	30/6/17	117.008.700.019	6.764.802,34	17.297	20
Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ		105.087.821.878			
Mức cao nhất của NAV/ICCCQ trong kỳ				17.297	
Mức thấp nhất của NAV/ICCCQ trong kỳ				14.176	

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30
tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Kỳ	Ngày tính NAV	Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Năm kết thúc ngày 31/12/2016		Tăng/(giảm) NAV/ICCQ VND/CCQ
			Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/ICCQ tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	
1	7/1/2016	80.395.111.863	6.782.239,27	11.854	-
2	14/1/2016	79.802.244.293	6.782.485,46	11.766	(88)
3	21/1/2016	77.606.716.553	6.782.485,46	11.442	(324)
4	28/1/2016	79.239.763.020	6.782.485,46	11.683	241
5	31/1/2016	79.704.926.475	6.772.488,02	11.769	86
6	4/2/2016	79.376.560.187	6.772.488,02	11.720	(49)
7	18/2/2016	80.753.098.723	6.772.488,02	11.924	204
8	25/2/2016	81.037.159.811	6.772.488,02	11.966	42
9	29/2/2016	81.675.912.456	6.770.988,02	12.063	97
10	3/3/2016	83.358.189.608	6.770.988,02	12.311	248
11	10/3/2016	83.883.857.120	6.771.149,98	12.388	77
12	17/3/2016	83.910.696.127	6.769.879,23	12.395	7
13	24/3/2016	84.220.698.211	6.764.960,32	12.450	55
14	31/3/2016	83.497.694.318	6.765.678,88	12.341	(109)
15	7/4/2016	84.493.028.510	6.759.242,95	12.500	159
16	14/4/2016	85.366.184.842	6.759.242,95	12.630	130
17	21/4/2016	84.373.528.525	6.754.578,00	12.491	(139)
18	28/4/2016	85.020.413.492	6.754.578,00	12.587	96
19	30/4/2016	85.530.021.992	6.754.578,00	12.663	76
20	5/5/2016	85.693.535.968	6.754.578,00	12.687	24
21	12/5/2016	86.442.105.681	6.762.381,26	12.783	96
22	19/5/2016	86.410.785.062	6.770.180,68	12.763	(20)
23	26/5/2016	85.723.603.429	6.708.171,81	12.779	16
24	31/5/2016	86.493.596.563	6.708.171,81	12.894	115
25	2/6/2016	86.733.328.090	6.708.171,81	12.930	36
26	9/6/2016	87.440.564.848	6.708.171,81	13.035	105
27	16/6/2016	88.685.345.613	6.708.171,81	13.220	185
28	23/6/2016	90.551.135.049	6.710.434,29	13.494	274
29	30/6/2016	91.677.902.776	6.710.434,29	13.662	168
30	7/7/2016	95.195.388.599	6.710.434,29	14.186	524
31	14/7/2016	93.802.750.678	6.710.434,29	13.979	(207)
32	21/7/2016	93.292.301.987	6.715.566,93	13.892	(87)
33	28/7/2016	93.798.947.121	6.722.743,72	13.952	60
34	31/7/2016	94.241.339.437	6.722.743,72	14.018	66
35	4/8/2016	91.657.214.260	6.722.743,72	13.634	(384)
36	11/8/2016	93.940.705.882	6.722.743,72	13.974	340
37	18/8/2016	95.721.960.665	6.729.878,39	14.223	249
38	25/8/2016	95.905.488.732	6.729.878,39	14.251	28
39	31/8/2016	96.803.382.591	6.723.878,39	14.397	146
40	8/9/2016	97.231.567.636	6.723.878,39	14.461	64
41	15/9/2016	96.067.327.545	6.723.878,39	14.287	(174)

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30
tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Kỳ	Ngày tính NAV	Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Năm kết thúc ngày 31/12/2016		Tăng/(giảm) NAV/ICCQ VND/CCQ
			Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/ICCQ tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	
42	22/9/2016	97.656.663.220	6.723.878,39	14.524	237
43	29/9/2016	98.378.888.871	6.724.113,87	14.631	107
44	30/9/2016	98.080.377.351	6.724.113,87	14.586	(45)
45	6/10/2016	99.241.782.336	6.724.113,87	14.759	173
46	13/10/2016	98.906.083.931	6.735.597,71	14.684	(75)
47	20/10/2016	98.129.724.191	6.735.937,19	14.568	(116)
48	27/10/2016	96.200.649.663	6.742.096,58	14.269	(299)
49	31/10/2016	96.849.507.444	6.742.306,19	14.364	95
50	3/11/2016	95.607.773.167	6.742.306,19	14.180	(184)
51	10/11/2016	96.647.466.390	6.746.218,88	14.326	146
52	17/11/2016	95.958.470.298	6.746.636,42	14.223	(103)
53	24/11/2016	96.643.716.361	6.746.636,42	14.325	102
54	30/11/2016	94.785.418.261	6.754.988,25	14.032	(293)
55	1/12/2016	94.669.186.533	6.754.988,25	14.015	(17)
56	8/12/2016	91.911.250.120	6.755.699,60	13.605	(410)
57	15/12/2016	93.136.387.821	6.763.320,09	13.771	166
58	22/12/2016	92.269.162.948	6.704.298,48	13.763	(8)
59	29/12/2016	93.965.661.421	6.706.616,94	14.011	248
60	31/12/2016	94.324.897.681	6.706.616,94	14.064	53
Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm		90.001.985.872			
Mức cao nhất của NAV/ICCQ trong năm				14.759	
Mức thấp nhất của NAV/ICCQ trong năm				11.442	

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30
tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

16. Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành

	30/6/2017	31/12/2016
	CCQ	CCQ
Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng 1 năm	127.200,87	82.954,92
Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành quá 1 năm	6.637.601,47	6.623.662,02
	6.764.802,34	6.706.616,94

17. Các bên liên quan và các hợp đồng then chốt khác

(a) Các bên liên quan

Giao dịch với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, Công ty Quản lý Quỹ

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Phí quản lý Quỹ	779.028.481	627.162.158

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý Quỹ là 1,5% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ (2016: 1,5% một năm). Bất kỳ thay đổi của tỷ lệ phí quản lý Quỹ phải được phê duyệt trong Đại hội Nhà đầu tư nhằm đảm bảo tổng phí quản lý Quỹ và các phí khác mà Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá trong năm dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá.

Giao dịch với Ban Đại diện Quỹ

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Thù lao Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 14)	89.999.999	89.999.999

Ngoài tiền thù lao theo quy định tại Điều lệ Quỹ, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích trọng yếu. Thù lao của thành viên Ban Đại diện Quỹ được ghi nhận là chi phí của Quỹ trong báo cáo thu nhập.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Tỷ lệ chứng chỉ Quỹ mà các bên liên quan nắm giữ

Các bên liên quan	Mối quan hệ	30/6/2017	31/12/2016
Eastspring Investments (Hong Kong) Limited	Cùng thuộc Tập đoàn Eastspring Investments	77,7657%	78,4404%
Đình Bá Thành	Chủ tịch của Ban Đại diện Quỹ	14,7824%	14,9106%
Phan Ngọc Lan	Họ hàng của Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ	2,4415%	2,4627%
Nguyễn Minh Tùng	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,3311%	0,1305%
Triệu Thị Ngọc Thắm	Họ hàng của Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,2956%	0,2982%
Lê Nguyên Bình	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1478%	0,1491%
Phan Thị Anh Minh	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1183%	0,1193%
Trần Thị Huệ	Họ hàng của Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0739%	0,0746%
Trần Trọng Phương Thảo	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0148%	0,0149%
Đặng Thị Thanh Trang	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0148%	0,0149%
Lê Minh Thủy	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0148%	0,0149%
Tổng Công Cường	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0015%	0,0015%
		96,0022%	96,6316%

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(b) Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) - Ngân hàng Giám sát

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Phí dịch vụ lưu ký tài sản	56.481.918	47.793.496
Phí dịch vụ giám sát	11.425.754	9.198.421
Phí dịch vụ quản trị Quỹ	19.995.066	16.096.816
Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	89.285.242	68.359.863
	177.187.980	141.448.596

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC”) làm Ngân hàng Lưu ký tài sản và Giám sát hoạt động của Quỹ. HSBC đồng thời được ủy quyền từ Công ty Quản lý Quỹ để cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ và dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Theo Điều lệ Quỹ, Quỹ có nghĩa vụ phải thanh toán phí lưu ký, phí giám sát tài sản, phí quản trị quỹ và phí đại lý chuyển nhượng hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ tương ứng. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính cho các kỳ định giá trong tháng không nhỏ hơn mức phí tối thiểu và không vượt quá mức phí tối đa, cụ thể mức phí tối đa như sau:

- Phí giám sát là 0,02% NAV/năm.
- Phí lưu ký là 0,06% NAV/năm.
- Phí giao dịch thanh toán bù trừ chứng khoán là 150.000 đồng cho một giao dịch.
- Phí lưu ký trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (“TTLKCK”) là phí do HSBC thu hàng tháng theo biểu phí của TTLKCK sau đó thanh toán lại cho TTLKCK.
- Phí dịch vụ quản trị Quỹ là 0,035% NAV/năm.
- Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm hai nhóm phí như sau:
 - Nhóm phí tính trên giá trị tài sản ròng hoặc giá trị giao dịch gồm:
 - Phí duy trì nhà đầu tư hàng năm là 0,05% NAV/năm.
 - Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng là 0,03% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng.
 - Nhóm phí tính trên số lượng thực tế phát sinh gồm:
 - Phí thiết lập dữ liệu nhà đầu tư gồm tạo dữ liệu nhà đầu tư là 15.000 VND mỗi nhà đầu tư và tạo dữ liệu đại lý phân phối là 1.000.000 VND mỗi đại lý.
 - Các chi phí khác như phí gửi thư số lượng lớn, chi phí trả cổ tức, chi phí tính toán và chi trả phí hoa hồng và phí thường đại lý.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

18. Một số chỉ tiêu đánh giá hoạt động Quỹ mở

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017	Năm kết thúc ngày 31/12/2016
I Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động đầu tư		
<i>Tỷ lệ chi phí hoạt động</i>		
1 Phí quản lý Quỹ/NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ (%)	1,48%	1,50%
2 Phí dịch vụ lưu ký và giám sát Quỹ/NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ (%)	0,13%	0,13%
3 (Phí dịch vụ quản trị Quỹ, phí đại lý chuyển nhượng và các phí khác)/NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ (%)	0,21%	0,21%
4 Chi phí kiểm toán/NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ (%)	0,36%	0,43%
5 Thù lao Ban Đại diện Quỹ/NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ (%)	0,17%	0,21%
6 Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ (%)	2,65%	2,69%
<i>Tốc độ vòng quay danh mục</i>		
7 Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ/năm = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/2 x NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ	95,22%	70,05%
II Các chỉ tiêu khác		
1 Quy mô Quỹ đầu kỳ/năm (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)		
Tổng số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành đầu kỳ/năm	6.706.616,94	6.782.239,27
Tổng giá trị chứng chỉ quỹ lưu hành đầu kỳ/năm	67.066.169.400	67.822.392.700
2 Thay đổi quy mô Quỹ trong kỳ/năm (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)		
Số lượng chứng chỉ quỹ phát hành trong kỳ/năm	70.424,69	83.277,74
Giá trị vốn góp phát hành trong kỳ/năm (theo mệnh giá)	704.246.900	832.777.400
Số lượng chứng chỉ quỹ mua lại trong kỳ/năm	(12.239,29)	(158.900,07)
Giá trị vốn góp mua lại trong kỳ/năm khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư (theo mệnh giá)	(122.392.900)	(1.589.000.700)
3 Quy mô Quỹ cuối kỳ/năm (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)		
Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ/năm	6.764.802,34	6.706.616,94
Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành cuối kỳ/năm	67.648.023.400	67.066.169.400
4 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty Quản lý Quỹ và các bên có liên quan cuối kỳ/uăm	96,0022%	96,6316%
5 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ/năm	97,68%	98,60%
6 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài cuối kỳ/năm	77,77%	78,44%

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
 (Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
 ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2017	Năm kết thúc ngày 31/12/2016
7 Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ cuối kỳ/năm	149	132
8 NAV/chứng chỉ quỹ cuối kỳ/năm	17.297	14.064

19. Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro mà Quỹ phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Quỹ sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm cổ phiếu niêm yết và trái phiếu. Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có toàn quyền trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng mục tiêu đầu tư của Quỹ. Danh mục đầu tư của Quỹ được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo tài sản được phân bổ phù hợp với các quy định hiện hành và điều lệ Quỹ.

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Quỹ phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên đối tác của công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán nợ và các khoản phải thu.

Tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn của Quỹ được gửi tại các tổ chức tín dụng có uy tín mà Ban đại diện Quỹ đã phê duyệt và Công ty Quản lý Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc không thực hiện nghĩa vụ của các tổ chức tín dụng này.

Chứng khoán niêm yết của Quỹ chỉ được giao dịch tại hoặc phải tuân theo các luật định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các bên đối tác có chỉ số xếp hạng tín nhiệm cụ thể. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán niêm yết được thanh toán hoặc chi trả qua Trung tâm lưu ký chứng khoán và các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không được trả nợ do đó được xem là rất nhỏ.

Trái phiếu do Quỹ đầu tư là trái phiếu chính phủ và trái phiếu được chính phủ bảo lãnh. Do đó, Công ty Quản lý Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc không thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành trái phiếu.

Các khoản phải thu phản ánh các khoản phải thu từ lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức, trái tức được nhận và tiền bán chứng khoán phải thu. Công ty Quản lý Quỹ tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu này tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và 31 tháng 12 năm 2016.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng
6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Trạng thái rủi ro tín dụng tối đa mà Quỹ có thể phải chịu bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán nợ và các khoản phải thu.

(b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Quỹ sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Quỹ là đảm bảo Quỹ luôn có đủ một lượng tiền mặt nhằm để đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

Tài sản tài chính của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 chủ yếu là chứng khoán niêm yết. Các khoản đầu tư của Quỹ vào chứng khoán niêm yết được xem là có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt vì được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, Quỹ có thể dễ dàng chuyển đổi các khoản đầu tư của Quỹ thành tiền mặt kịp thời nhằm đáp ứng các nhu cầu thanh khoản của Quỹ.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016, thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền không chiết khấu VND	Trong vòng 1 năm VND
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017			
Phải trả cho các Đại lý phân phối			
Chứng chỉ Quỹ	1.296.000	1.296.000	1.296.000
Chi phí phải trả	265.893.998	265.893.998	265.893.998
Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại			
Chứng chỉ quỹ	119.181.467	119.181.467	119.181.467
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	170.999.018	170.999.018	170.999.018
	557.370.483	557.370.483	557.370.483
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016			
Phải trả cho các Đại lý phân phối			
Chứng chỉ Quỹ	487.767	487.767	487.767
Chi phí phải trả	364.275.024	364.275.024	364.275.024
Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại			
Chứng chỉ quỹ	116.674.492	116.674.492	116.674.492
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	144.839.784	144.839.784	144.839.784
	626.277.067	626.277.067	626.277.067

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Quỹ hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Quỹ nắm giữ.

(i) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Quỹ sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ là rất nhỏ vì Quỹ chỉ nắm giữ tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng, trái phiếu chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh với lãi suất cố định.

(ii) Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Quỹ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về tỷ giá hối đoái. Quỹ không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Quỹ là có gốc tiền tệ là tiền Đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ.

(iii) Rủi ro giá thị trường

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm do sự thay đổi của chỉ số thị trường và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quỹ đầu tư vào chứng khoán niêm yết mà các chứng khoán này sẽ bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được qui định.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, giá trị thị trường của các cổ phiếu niêm yết của Quỹ là 64.986.415.950 Đồng Việt Nam (31/12/2016: 60.838.908.800 Đồng Việt Nam). Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017, tỉ lệ biến động giữa tháng có chỉ số VN Index cao nhất và thấp nhất xấp xỉ 11% (cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016: 26%). Nếu giá thị trường của các cổ phiếu này giảm hoặc tăng 11% tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 với tất cả các biến số khác không thay đổi, giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ giảm hoặc tăng tương ứng là 7.148.505.755 Đồng Việt Nam (31/12/2016: 15.818.116.288 Đồng Việt Nam).

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng
6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(d) Giá trị hợp lý

(i) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quỹ:

	Tại ngày 30/6/2017		Tại ngày 31/12/2016	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
<i>Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập</i>				
▪ Các khoản đầu tư	64.986.415.950	64.986.415.950	90.630.347.000	90.630.347.000
<i>Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	24.500.000.000	24.500.000.000	-	-
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu</i>				
▪ Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	27.280.100.678	27.280.100.678	2.868.370.684	2.868.370.684
▪ Tiền lãi và cổ tức phải thu	799.622.955	799.622.955	1.453.274.836	1.453.274.836
	117.566.139.583	117.566.139.583	94.951.992.520	94.951.992.520
Nợ phải trả tài chính				
<i>Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ</i>				
▪ Phải trả cho các Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ	1.296.000	1.296.000	487.767	487.767
▪ Chi phí phải trả	265.893.998	265.893.998	364.275.024	364.275.024
▪ Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	119.181.467	119.181.467	116.674.492	116.674.492
▪ Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	170.999.018	170.999.018	144.839.784	144.839.784
	557.370.483	557.370.483	626.277.067	626.277.067

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g – QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

(ii) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý là giá trị mà tài sản đó có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên độc lập, có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

Quỹ sử dụng các phương pháp và giả định sau trong việc ước tính giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền và tiền gửi có kỳ hạn là số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Giá trị hợp lý của cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
- Giá trị hợp lý của trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế;

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 14 ngày tính đến ngày định giá, giá trái phiếu niêm yết là giá chào mua (bid-price basis) được định giá và cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá độc lập, uy tín trên thị trường theo thứ tự ưu tiên: Data Interactive, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.

- Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính xấp xỉ giá trị ghi sổ của chúng tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

20. Tính thời vụ của các hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Quỹ không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố thời vụ và chu kỳ.

21. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này. Không có sự thay đổi trọng yếu nào trong các ước tính kế toán so với báo cáo tài chính năm gần nhất hoặc so với cùng kỳ năm ngoái.

22. Các khoản mục bất thường

Không có khoản mục bất thường trọng yếu nào trong kỳ ảnh hưởng đến Giá trị Tài sản ròng, thu nhập thuần hoặc lưu chuyển tiền tệ của Quỹ.

23. Các thay đổi trong cơ cấu của Quỹ

Không có thay đổi trong cơ cấu của Quỹ kể từ ngày kết thúc năm tài chính gần nhất có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM
(Ban hành theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC
ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính)

24. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành vào ngày 9 tháng 8 năm 2017.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Người lập:

Người duyệt:



Bà Lê Thị Thúy Phượng
Quản lý Bộ phận Quản trị Quỹ



Ông Nguyễn Tuấn Thân An
Tổng Giám đốc 